

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 25-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Thảo
- Bà Võ Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 12/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L sinh năm 1995 tại AK, Gia Lai; trú tại: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: không; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Hùng A và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2018, đến ngày 26/12/2018 tạm giam cho đến nay; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Văn Phú X, sinh năm 1973; trú tại: 80 NGK, Tổ S, phường PĐ, thành phố PK, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Văn Kim P, sinh năm 1993; trú tại: Tổ M, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Từ Ngọc T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn ĐA, xã MC, huyện PM, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Đức Th, sinh năm 1984; trú tại: 488/3 HV, Tổ B, phường PĐ, thành phố PK, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 26/4/2001; trú tại: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. *Người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn L (là cha của N);* trú tại: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Chị N có mặt, ông L vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; trú tại: Tổ H, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Đào Thị Kim D, sinh năm 1985; trú tại: Thôn AC, xã CA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Văn L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Trong thời gian từ ngày 17/3/2017 đến ngày 05/4/2017, Phạm Văn L dùng thủ đoạn thuê xe taxi đi từ TP.PK, tỉnh Gia Lai và TP.QN, tỉnh Bình Định về thị xã AK, tỉnh Gia Lai sau đó lừa mượn điện thoại của các bị hại để gọi người nhà mang tiền đến trả tiền xe rồi lấy điện thoại bỏ trốn, cụ thể như sau:

* *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/3/2017, Phạm Văn L thuê xe taxi HN do anh Văn Phú X điều khiển chở L từ TP.PK về thị xã AK với giá tiền 1.150.000đ. Khi đến AK, L nói anh X chở đến quán cà phê ST thuộc Tổ H, phường TS để uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, L mượn điện thoại của anh X nói để gọi cho người nhà mang tiền đến trả tiền taxi cho anh X. Nghe vậy, anh X đưa điện thoại Nokia Lumia 730 cho L mượn gọi điện, thì L đi ra phía sau quán gọi điện rồi bỏ trốn. Đợi không thấy L quay lại, biết mình bị lừa anh X đến Công an thị xã AK trình báo.

Sau khi L chiếm đoạt điện thoại của anh Văn Phú X đã đón xe khách lên TP.PK, tỉnh Gia Lai và bán chiếc điện thoại Nokia Lumia 730 cho một người lái xe ôm (không xác định được lai lịch) với giá 250.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã AK, kết luận: Chiếc điện thoại Nokia Lumia 730 trị giá 2.390.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

* *Lần thứ hai:* Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/3/2017, Phạm Văn L thuê xe taxi hãng S do anh Nguyễn Đức Th điều khiển chở L từ TP. PK về thị xã AK với giá tiền 900.000đ. Khi đến AK, L nói anh Th chở đến quán cà phê BS thuộc Tổ S, phường AP để uống nước và chờ người nhà ra trả tiền taxi. L mượn điện thoại của anh Th gọi cho Văn Kim P (là em họ L) ra quán BS để uống nước thì P đồng ý. Khoảng 5 phút sau, P điều khiển xe mô tô BKS 81H4-xxxx đến quán cà phê BS ngồi uống nước cùng L và anh Th. Lúc này, L mượn điện thoại Oppo Neo7 và xe mô tô của anh P, nói đi về nhà lấy tiền trả tiền taxi thì anh P đồng ý đưa điện thoại và xe cho L, có được điện thoại cùng xe thì L bỏ trốn. Đợi không thấy L quay lại, biết mình bị lừa anh Th và anh P đến Công an thị xã AK trình báo. Sau khi chiếm đoạt điện thoại hiệu Oppo Neo7 và xe mô tô biển kiểm soát 81H4-xxxx của anh P, L

đã mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại MT (ở phường TS, thị xã AK) bán với giá 850.000đ. Riêng chiếc xe mô tô biển số 81H4-xxxx sau khi chiếm đoạt L điều khiển đến quán cà phê của chị Đào Thị Kim D (ở thôn AC, xã CA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai) uống cà phê và nói với chị D cho gửi nhờ xe ở đây đi TP.PK chiều về lấy, nhưng L đã bỏ đi và không quay lại lấy xe. Đến ngày 24/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã AK đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Halim, biển kiểm soát 81H4-xxxx.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐGTS ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A K, kết luận: Chiếc điện thoại Oppo Neo7 trị giá: 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*); xe mô tô hiệu Halim, số máy 18486xx, số khung 003280245xx, BKS 81H4-xxxx có giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị là 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

* *Lần thứ ba*: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/4/2017, Phạm Văn L đón xe taxi hãng S, do anh Từ Ngọc T điều khiển để đi từ TP. QN - Bình Định về thị xã AK, thỏa thuận với giá tiền là 1.050.000đ. Khi đến AK, L nói anh T chở đến cổng Lữ đoàn B68-Quân khu 5, tại đây L mượn điện thoại di động Asus Zenfone 2 của anh T để điện thoại cho người quen. Sau khi anh T đưa điện thoại thì L đi vào cổng Lữ đoàn B68, anh T ngồi trên xe đợi khoảng hơn 01 giờ nhưng không thấy L ra nên đến Công an thị xã AK trình báo sự việc.

Sau khi L chiếm đoạt điện thoại của anh T thì mang đến bán tại cửa hàng điện thoại MT (ở phường TS, thị xã AK) với giá 860.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐGTS ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã AK, kết luận: Chiếc điện thoại di động Asus Zenfone 2 trị giá 2.490.000đ (*Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Như vậy, Phạm Văn L trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2017 đến ngày 05/4/2017 đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với số tiền là 9.080.000đ (*Chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Phạm Văn L còn khai nhận ngoài 03 lần phạm tội trên địa bàn thị xã AK, vào ngày 25/3/2017 cũng với thủ đoạn tương tự, L đã thuê xe taxi hãng ML đi từ TP.PK, tỉnh Gia Lai đến TP.QN, Bình Định. Khi đến đoạn đường trước Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định thì L xuống xe và mượn điện thoại di động Iphone 6 Plus của người lái xe sau đó chiếm đoạt rồi bỏ trốn. Vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố QN, tỉnh Bình Định ra Quyết định khởi tố vụ án số 65; Khởi tố bị can số 109 cùng ngày 10/5/2017 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 BLHS năm 1999 để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Văn L đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 01/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AK đã ra Quyết định truy nã số 02/LTN đối với Phạm Văn L đến ngày 24/12/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

* Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã AK đã ra Quyết định trả lại các tài sản cho anh Văn Kim P: 01 (một) xe mô tô hiệu Halim, màu xanh, số khung 003280245xx, số máy 18486xx, biển số 81H4-xxxx và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 690xx, mang tên Nguyễn Thị T (là tài sản của anh P). Sau khi nhận lại tài sản anh P không có ý kiến gì.

* Về phần dân sự:

- Đối với anh Văn Phú X bị L lừa lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 730, trị giá là: 2.390.000đ. Quá trình điều tra anh X không yêu cầu bồi thường, vì vậy phần dân sự đã được giải quyết xong.

- Đối với anh Văn Kim P bị L lừa lấy 01 xe mô tô hiệu Halim, biển số 81H4-xxxx, trị giá 2.500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo7 trị giá 1.700.000đ. Quá trình điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô hiệu Halim cho anh P, riêng chiếc điện thoại di động không thu hồi được nhưng anh P không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, phần dân sự đã giải quyết xong.

- Đối với anh Từ Ngọc T bị L lừa lấy điện thoại di động hiệu Asus Zenfone2, trị giá 2.490.000đ. Quá trình điều tra anh T không yêu cầu bồi thường, vì vậy phần dân sự đã giải quyết xong.

- Đối với số tiền L thuê xe taxi của các anh Văn Phú X là 1.150.000đ, anh Nguyễn Đức Th là 900.000đ và anh Từ Ngọc T là 1.050.000đ, xét thấy đây là giao dịch dân sự. Các anh Văn Phú X, Nguyễn Đức Th và Từ Ngọc T không có yêu cầu L phải trả số tiền này nên không xem xét và đề cập đến là có cơ sở.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã AK, Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2017 đến 05/4/2017, bị cáo Phạm Văn L dùng thủ đoạn thuê xe taxi đi từ thành phố PK, tỉnh Gia Lai và thành phố QN, tỉnh Bình Định đi về thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Bị cáo đã 3 lần có hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các anh Văn Phú X, Văn Kim P và Từ Ngọc T gồm: 03 điện thoại di động và 01 xe mô tô, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.080.000đ (*Chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 và mức hình phạt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của BLHS năm 1999 bằng mức hình phạt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS năm 2015. Đồng thời, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 của BLHS năm 2015 có bổ sung một số quy định mới không có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội phải áp dụng khoản 1 Điều 139 của BLHS năm 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có ba lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ba người nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, để có thời gian cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ai yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 24/12/2018).
3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2019), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Công an thị xã AK;
- Chi cục THADS thị xã AK;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông